

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2023
V/v: “*Tranh chấp quan hệ hôn nhân,
nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Khoa
2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về “*Tranh chấp quan hệ hôn nhân, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04-8-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14-8-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992 (có mặt).

Trú tại: Tổ 5, ấp Bắc 2, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Hồ Thanh B, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 7, ấp Bắc 2, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng: Bà Lê Thị M, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Bắc 2, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. *Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Thanh B tự nguyện chung sống từ năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa ngày 14-8-2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên, sau đó thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tình tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã bất hòa, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạt lẻo, không còn yêu thương nhau. Cả hai đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để cùng lo nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả. Bà T và

ông B đã ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn sống chung với nhau, bà T cùng các con về sống chung với cha mẹ ruột, ông B chung sống với mẹ ruột, không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông B.

Thời gian Tòa án giải quyết vụ án, ông B không đến Tòa để tham gia hòa giải, bà và ông B cũng không gặp nhau, vợ chồng không ai có thiện chí muốn hàn gắn, tình cảm thực sự không còn nên bà T vẫn yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà T và ông B có 02 con chung là Hồ Hoàng N, sinh ngày 25/6/2012, Hồ Hoàng A sinh ngày 06/01/2016. Hiện các cháu đều đang sống chung với bà T nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, bà T tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T xác định mâu thuẫn đã quá căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông B.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập đến Tòa làm việc nhưng ông B vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành thu thập lời khai của ông B tại nơi cư trú.

[2]. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17-7-2023 bị đơn ông Hồ Thanh B trình bày:

Ông B khai về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giống như bà T đã trình bày, ông B cũng xác nhận giữa ông và bà T có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông không hòa hợp được với gia đình vợ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột. Từ năm 2018 đến nay ông và bà T sống ly thân, tuy nhiên mối quan hệ vợ chồng vẫn B thường, ông vẫn thường qua lại thăm vợ con. Ông B cho rằng còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Ông và bà T có 02 con chung là Hồ Hoàng N, sinh ngày 25/6/2012, Hồ Hoàng A sinh ngày 06/01/2016, hiện các cháu đang sống chung với bà T nên ông đồng ý giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con ông B sẽ tự cấp dưỡng theo khả năng. Về tài sản chung, nợ chung: Ông B xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của ông B và tình trạng mâu thuẫn giữa bà T và ông B kết quả xác định được ông Hồ Thanh B có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại: Tổ 7, ấp Bắc 2, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hiện ông B và bà T không còn chung sống với nhau nữa. Đồng thời, Tòa án cũng tiến hành lấy lời khai người làm chứng để xác định tình trạng mâu thuẫn giữa ông B và bà T.

[3]. Về ý kiến của người làm chứng bà Lê Thị M:

Bà Lê Thị Mai là hàng xóm, ở đối diện nhà vợ chồng ông B bà T nên bà M có biết về mối quan hệ vợ chồng giữa ông B bà T. Theo bà M thì sau khi kết hôn ông B về sống chung với gia đình bên vợ, trong thời gian sống chung ở đây vợ chồng ông B bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi vã lẫn nhau, ông B thường xuyên nhậu nhẹt về nhà gây gỗ với vợ và cả gia đình bên vợ. Khoảng từ năm 2018 đến nay ông B còn ở chung với bà T nữa, bà T sống cùng cha mẹ ruột và 02 con chung. Thỉnh thoảng ông B vẫn đến thăm con. Bà M cam kết lời khai của mình là hoàn toàn đúng sự thật.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng theo quy định từ các Điều 93 đến Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, lời khai người làm chứng và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông B và bà T đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân không còn sống chung với nhau, tình cảm không thể hàn gắn, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên nhưng bà T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà T về việc ly hôn với ông B; về con chung: Giao cả hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, công nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà T; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu; về án phí: bà T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn, ông Hồ Thanh B có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thành phố Bà Rịa nên tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Hồ Thanh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Thanh B là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa. Ông B và bà T cũng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để chung sống cùng chăm lo nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng không còn chung sống, tình cảm không còn, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Tòa án cũng đã nhiều lần vận động hòa giải nhưng bà T vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B vì theo bà giữa ông bà không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài từ lâu nên không thể hàn gắn.

Bản thân ông B biết rõ việc bà T yêu cầu ly hôn và cho rằng còn yêu thương vợ con không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa để tham gia hòa giải mà bỏ mặc, điều đó thể hiện ông B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ kết quả xác minh nơi vợ chồng ông B bà T sinh sống và lời khai của người làm chứng cũng xác định được mâu thuẫn giữa ông B bà T là có thật, cả hai không còn chung sống cùng nhau. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bà T là có căn cứ, mâu thuẫn giữa bà T và ông B là có thật và trầm trọng, dẫn tới cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bà T về việc ly hôn với ông B.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống bà T và ông B có 02 con chung là Hồ Hoàng N, sinh ngày 25/6/2012, Hồ Hoàng A sinh ngày 06/01/2016. Hiện các cháu đều đang sống chung với bà T. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Tại bản tự khai các cháu cũng có nguyện vọng được chung sống với mẹ đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, từ khi ly thân bà T vẫn đảm bảo việc chăm sóc nuôi dạy các con chung nên để đảm bảo cho các cháu có điều kiện sống tốt nhất, cần chấp nhận yêu cầu của bà T về việc nuôi con chung, bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hồ Hoàng N và Hồ Hoàng A đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Việc bà T không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần công nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Hồ Thanh B.

+ Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Thanh B có 02 con chung là Hồ Hoàng N, sinh ngày 25/6/2012, Hồ Hoàng A, sinh ngày 06/01/2016. Theo nguyện vọng của các cháu Nam, Anh, bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Hồ Hoàng Nam, sinh ngày 25/6/2012, Hồ Hoàng Anh sinh ngày 06/01/2016 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005373 ngày 31-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, bà T đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22-8-2023), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TPBR;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TPBR;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh

